

Nguyễn Đình Chiểu qua Lăng Kính của Người Pháp và Người Cộng Sản Lâm Văn Bé

Gabriel Aubaret, trong bài giới thiệu bản dịch Lăng Vân Tiên của xuất bản lần đầu tiên về văn xuôi Việt là *Poème populaire annamite* trong *Journal asiatique* năm 1864 đã viết và dịch nghĩa như sau:

Nam K, có lẽ không muốn gì thuyết nài hay chèo ò nào mà không ngâm nga vài ba câu thơ Lăng Vân Tiên khi ra đây mái chèo

Nguyễn Văn Xuân trong tác phẩm *Khi nhìn người dân trí thức* đã nhận định như sau:

Hoài Thanh có nhận xét khá đúng là từ bên kia bờ Hí Vân ra Bắc, người ta đọc (tôi gọi là xem) Truyện Kiều. Từ bên này vào Nam, người ta đọc Lăng Vân Tiên. Nhìn Truyện Kiều, khi qua bờ Hí Vân rồi, dân chúng không hiểu, chỉ có trí thức mới hiểu. Ngược lại, Lăng Vân Tiên, ai cũng hiểu mà có lẽ giới trí thức và quần chúng ưa thích hơn là trí thức. Nhìn người nhìn hình thức cho là Lăng Vân Tiên không hay, không hiểu lý luận. Ấy là chỉ nhìn bề ngoài cái mặt chữ mà quên mất tại tinh thần. Lăng Vân Tiên là tiêu biểu cho miền Nam mà chỉ không hiểu xem... (Nguyễn Văn Xuân. KNLDTL. Văn Nghệ, 1990. tr. 73-74)

Và **Phan Văn Hùng** trong bài tựa quyển *Ngữ Thi Văn Pháp Y Thuật* đã phân tích:

Sánh với Lăng Vân Tiên, tiểu thuyết luân lý, công trình thi tu trữ tình, sánh với Dòng T Hà Mậu, văn chương chính luận bình văn ở Nho, bản Ngữ Thi Văn Pháp Y Thuật là công trình khiêng tu sĩ, có phần gần gũi dân chúng hơn. (Phan Văn Hùng. NTVĐYT. Saigon: Tân Việt, 1964, tr. XIX).

Qua các nhận xét tiêu biểu trên, chúng tôi cũng tìm hiểu những yếu tố khi nhìn các tác phẩm, đặc biệt truyện thơ Lăng Vân Tiên của văn hào Nguyễn Đình Chiểu đã được người Việt Nam ưa thích và Nguyễn Đình Chiểu xứng danh danh nhân văn hóa trong số những nhà văn quan trọng và tiêu biểu nhất của miền Nam trước Cách Mạng. Mặt khác, tôi phê bình của các nhà chính trị và văn học người Pháp và người Cộng Sản cũng cần phải được nhìn nhận cho các xác quyết này.

Lăng Vân Tiên là tác phẩm của người Nam Kỳ trước Cách Mạng

Truyện Lăng Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu, từ hơn 150 năm nay, ngay khi còn thịnh hành đã được người Pháp và yêu thích bởi người dân Nam Kỳ, từ giới sĩ phu đến hàng trăm dân. Người dân Nam Kỳ là những người tiên phong, bắt đầu từ những hình ảnh và quy luật của những không mang lại danh phi nghĩa, ông Nguyễn Đình Chiểu là biểu tượng cho cái bất khuất kiên cường này.

Những giai thoại đã ghi lại, truyện thơ trong dân gian về cách thanh cao của nhà thơ, nhà giáo, nhà chí sĩ Nguyễn Đình Chiểu khi nhìn thấy Lăng Vân Tiên không sao quên được những gì ông nói về tác phẩm. Ví dụ như khi viên Chánh tham biện tỉnh Bến Tre là Michel Ponchon đã bắt đầu làm nhà ông khéo léo để ông biết bị tước tước của ông vì nhân dân, cả ba lần ông bắt đầu. Lần đầu, Ponchon vì nghĩ thông ngôn tên Lê Quang Hiến, ông nghĩ bị bắt không nghe. Lần

khác, Nguyễn Đình Chiểu giầu không tí, khi Nguyễn Ponchon phỉ vào đến chỗ ông nếm và nghè trút ai Tân Khánh cho ông. Nguyễn Đình Chiểu ôn tồn trả lời: *Nếu chung ấm thì, riêng còn có sao sao?* Lén chót, Ponchon nghè cợt mỉa mai, ông tức giận và khùng khái áp rên ông đã sống trong sự tôn kính yêu mến và quý mến của người bào cấp ông (... *il vivait dans une honorable aisance au milieu des élèves qui écoutaient son enseignement, et de ses compatriotes dont il avait l'estime.* (Lời tựa quyển *Histoire du grand lettré* Luc Vian Tian do Eugène Bajot dịch và xuất bản năm 1885).

Vị ngữ sĩ dân Nam Kỳ Lục Tỉnh, Nguyễn Đình Chiểu không phải chỉ là một nhà giáo, một người rao giảng đạo thánh hiền, mà còn là một mục sư cho đạo làm người, một nhà chí sĩ chống Pháp. Ông là bộ óc soi sáng, là thỏi ngọc của dân miền Nam.

Chính vì sự mất mát của Nguyễn Đình Chiểu và Lục Vân Tiên vì vì dân chúng vùng đất mới xâm chiếm, nhà cầm quyền Pháp đã tài trợ vì chi đợc thu thuế và xuất bản truyện Lục Vân Tiên phải bị rên rỉ trong dân chúng vì ý tưởng của thu phục nhân tâm, và alidng bài học Nho giáo trong truyện có vẻ lòng trung thành, bị tấn công phá hoại. Trong vị trí này, bị đợc đưa ra quyết định của **Jeanneau** xuất bản năm 1864 là do lệnh của Thống đốc Nam Kỳ Dupré, bị đợc tấn công Pháp in năm 1868 là của **Gabriel Aubaret**, (đi tá h quân sau là lãnh sự Pháp Bangkok) và bị đợc tấn công Pháp của **Eugène Bajot**, (chức trưởng Chasseloup Laubat) xuất bản năm 1887 là do sự tài trợ của Hội nghị địa phương Nam Kỳ (Conseil colonial) theo quy định phiên họp ngày 28-12-1885.

Các nhà chính trị Pháp này là những người am tường tiếng Việt đã không hề lờ đi ca ngợi Lục Vân Tiên trong các bài báo hay bài tạp chí của tác phẩm.

G. Aubaret đã viết:

Nhìn xét thì thi phẩm Lục Vân Tiên có những tính tình đặc biệt của một tác phẩm gia đình do chúng tôi đã chung sống lâu ngày, chúng tôi vẫn coi như một sản phẩm hiếm có của trí óc nhân loại và có lợi ích hiển nhiên là phần thưởng xứng đáng cho những người dân tộc...

Báo chí Pháp cũng hợp lệ hay áp dụng vì chính quyền của họ phải bị Lục Vân Tiên. **T Courrier de Saigon**, số 14, ngày 20-7-1886 đã viết như sau:

...Chúng tôi vẫn nhớ của ông Aubaret, lãnh sự Pháp. Về những bài đợc viết thì phẩm tiếng Việt Nam, tuy bình thường, nhưng, nhìn ngợc lại ta vẫn thấy vẻ tươi sáng, một tình cảm và tình cảm rất xứng đáng với những người gia đình. Chúng tôi rất hoan hỷ khi thấy quý vị đã ghi danh tác phẩm này vào trong những phong tục tập quán của truyện và ý tưởng cao cấp của dân tộc rất đáng chú ý về mặt lãnh vực. Khi nhìn những trang sách về mặt cảm xúc, và hành động về tính chất bình dân Nam Kỳ, ta thấy rõ những bài bản mà của Pháp đã thoát ly khỏi ranh giới gò bó của cú pháp Trung Hoa có thể xây dựng một nền văn hóa quốc gia sâu sắc hơn, tự nhiên hơn thì mãi mãi như nhu cầu phổ biến và trí tuệ của họ.

Nhà xuất bản Linage Pháp cũng đã ghi cho Hội nghị địa phương Nam Kỳ năm 1886 một bài thơ như sau:

Quyển Lục Vân Tiên, một thi phẩm quốc gia, của toàn thể nhân dân Việt Nam đã chu đáo, hiện nay chỉ có những bài bản trong những quyển mà giá sách quá đắt nên không hợp với túi tiền của các gia đình nghèo là gì bình dân. Tôi muốn nói đến bài đợc của Jeanneau (Paris 1873) mà giá bán

ngay Pháp ã t i 6 quan. V y tôi thi t tha ã ngh v i H i ã ngh a H t vui lòng vì n tr tài chánh tôi có th ã n hành m t lo i m i r ti n mà tôi cam oan tr ã c s ch u hoàn toàn trách nhi m (C ba l i d ch k ã trên trích t : Tìm hi u ã Chi u qua L c Vân Tiên c a Võ Lang ã ng trong V n hóa t p san, t p 13, quy n 2 tháng 2, 1964).

Quy n L c Vân Tiên v n ti p t c ã c s tán th ã ng c a các h c gi Pháp trong th k sau. **Georges Cordier** ã phê bình:

Truy n L c Vân Tiên làm ta nh ã n truy n Nh ã Mai. Truy n ã chú ý là nh ã l i v n sáng s a tao nhã. Có vài ã o n th ã hay nh ã trong truy n Phan Tr ã n ho c nh ã trong truy n Kim Vân K i u. T p truy n th ã n y làm n i b t ba ã c tính xã h i An Nam: hi u v i cha m ã , tôn tr ã ng th y, trung v i vua. (Morceaux chosis d'auteurs annamites. Hanoi: Nhà XB Lê V ã n Tân, 1932, tr.188).

Và g ã n ã y nh t, B T ã i n V ã n Ch ã ng Th Gi i (**Dictionnaire universel des littératures**) ã vi t v ã Nguy n ã ã nh Chi u và các tác ph m c a ông nh ã sau:

Nguyen Dinh Chieu (1822-1888), poète aveugle, originaire de Gia Dinh (Sud Viet-Nam), fut sans doute le dernier grand représentant de la tradition littéraire classique. Dans son oeuvre, on retrouve tous les traits: écriture nôme, valeurs confucéennes de fidélité au roi, de piété filiale, d'intégrité et de droiture, et, en même temps la grande tradition patriotique et humaniste qui imprègne la littérature des lettrés. Son roman en vers Luc Van Tien exprime cette conception de l'honnête homme confucéen et demeure un classique toujours apprécié. Dans ses célèbres oraisons funèbres à la mémoire des résistants à la colonisation française- Van Te chien si Can Giuôc, Van Te Truong Dinh, Van Te si dân luc tinh- on retrouve la tradition patriotique vietnamienne, mais on trouve aussi, émergeant des faits historiques, une figure qui deviendra plus tard une figure importante de la littérature contemporaine du Viet-Nam: le paysan....(Dictionnaire universel des littératures / sous la direction de Béatrice Didier. Paris: Presses universitaires de France, 1994. t. 3, p. 4030).

Ph ã ng d ch: Nguy n ã ã nh Chi u (1822-1888), ng ã i thi s mù, quê ã Gia ã nh, là nh ã ã i v n hào cu i cùng c a dòng v n h c c ã i n Vi t Nam. Trong tác ph m c a ông, ng ã i ta tìm th y t t c ã các s c thái nh ã ch nôme, các t t ã ng trong v n ch ã ng c a k s nh ã tinh th ã n trung quân c a ã o Nho, lòng hi u th ã o, tính c ã ng tr c, s ã liêm khi t và tinh th ã n ái qu c c ã ng nh ã ngh a nhân ái. Tác ph m L c Vân Tiên c a ông là m t ti u thuy t b ã ng th ã dĩ n t ã các quan ni m con ng ã i theo Nho giáo là m t tác ph m ã c dân chúng ã thích. Ngoài ra, trong các bài v n t ã các ngh a quân ch ã ng Pháp nh ã V n T Chi n s C n Giu c, V n T Tr ã ng nh, V n t s dân L c t nh, ng ã i ta tìm th y qua các s k i n l ch s ã , ch ã ng nh ã ng ti m ã n tinh th ã n ái qu c mà còn là hình ã nh quan tr ã ng c a n n v n ch ã ng Vi t Nam c n ã i: ng ã i nông dân.

N u ng ã i Pháp ã s m nh ã n bi t ã c giá tr ã bình dân nh ã ng h p d ã n c a tác ph m L c Vân Tiên thì ã i v i ng ã i Vi t Nam, ã c bi t ng ã i dân Nam K ã , truy n L c Vân Tiên, ã làm rung ã ng lòng ng ã i b i l qu ã n chúng ã tìm th y thân ph ã n, suy t ã và ã c m c a h ã qua các nhân v t c a truy n k ã .

Cái b ã n ch t tr ã ng phu, hào phóng, tr ã ng nhân ngh a c a các nhân v t nh ã H n Minh, T Tr c, ông Quán, ông Ng ã , ông Ti u, Lão Bà là nh ã ng hình ã nh hào hùng ã ánh úng cái khát v ã ng v ã n lên ã o làm ng ã i c a ng ã i dân trong vùng ã t m i.

H n Minh là ng ã i tr c tính, khi ã i gi ã ã ng th y ã ng Sinh là con m t tên quan huy n, th ã cha, hãm hi p con gái ng ã i ta thì n ã i nó ng ã ánh nó ngay dù bi t r ã ng sau ã ó s ã b tù t i:

*Tôi bèn n i gi n m t khi,
V t ch àng xu ng ó b i m t giò*

T Tr c là ng i b n t t, tr n tình chung th y v i b n bè, không ngán s b o l c khi m ng Võ Công vì ông ta em Võ Th Loan g cho mình khi bi t Vân Tiên b mù lòa. Ti u ng nêu lên t m g ng tình ngh a th y trò ã h t lòng giúp Vân Tiên khi ch mình au m và khi t ng là Vân Tiên ã m t thì ngày êm ng i bên n m m t ng nh . Ngay n nh ng ng i dân lao ng nh ông Quán, ông Ti u, ông Ng c ng chuyên ch nh ng t t ng thanh cao v o làm ng i. Thí d nh ông Quán ã ch ng s m t th c khách khi ông ã ng o ngh ch e c i hai ông khách nhi u ti n là Tr nh Hâm và Bùi Ki m:

*Ch ng hay ông Quán c i chi,
V tay xu ng chi u m t khi c i dài
Tiên r ng: ông Quán c i ai
Quán r ng: C i k b t tài th*

D nhiên, hai nhân v t chính là L c Vân Tiên và Ki u Nguy t Nga là nh ng hình nh hào hùng mà c Chi u ã g i g m tr n cái nhân sinh quan o làm ng i mà ông mu n ph bi n trong dân gian.

L c Vân Tiên c u Nguy t Nga khi th y chuy n b t bình, mù lòa vì hi u v i m , nh ng v n yêu i và c u i v i ngh d y h c và h t thu c dù trong c nh mù lòa. Cu c tình c a Ki u Nguy t Nga v i L c Vân Tiên là t m lòng th y chung dù ph i tr i qua bao nh c nhã, gian truân. S tranh u c a Ki u Nguy t Nga trong các ngh ch c nh v a làm rung ng lòng ng i, v a g ng i v i ng i ph n Nam K b i l n àng t ng tr ng cho ngh l c r n r i c a ng i ph n trong vùng t m i.

Xem L c Vân Tiên, ng i c không th y tuy t v ng dù trong bi th ng, và cái m ch v n c ng nh t t ng l c quan chi n u v t ngh ch c nh ã v a l o i cu n ng i c, v a kích thích ng i c v i nh ng xúc c m mãnh li t. N u dân Nam K rung c m theo nh p au kh và vui v y v i Vân Tiên và Nguy t Nga c ng nh c v nh ng thái , hành ng c a nh ng nhân v t liêm chính thì h c ng c m h n, nguy n r a nh ng tên gian hùng, b t nhân b t ngh a nh Tr nh Hâm, Võ Th Loan, Bùi Ki m, công ph n tr c s mù quáng c a Thái S .

L c Vân Tiên là tác ph m c a dân gian b i l ph n nh cái xã h i muôn i v i nh ng con ng i t thi n n ác, nh ng phong t c t p quán t t t n x u, nh ng b t công và nh ng ph n u. c th Vân Tiên, ng i dân c m th y nh ng c m , th ng ghét, nh ng giá tr o lý u c C Chi u di n t qua các nhân v t.

Cái tín ng ng n gi n Ph t Tr i c a dân mi n Nam là hi n g p lành, ác lai ác báo, n có nhân có h u, ã th hi n qua các nhân v t c a tác ph m. Tr nh Hâm y L c Vân Tiên xu ng sông thì b chính nh ng t sóng th n c a dòng sông đim Hâm ch t. M con Võ Th Loan em Vân Tiên nh t vào hang á cho c p v thì c p l i b t m con h Võ em vào hang á.

Chính cái b n ch t luân lý dân gian và o làm ng i mà Nguy n ình Chi u mu n em ra rao gi ng ã khi n dân chúng a thích nhi u so v i m t s truy n th Nôm khác ng th i hay tr c ó nh Ph m Công - Cúc Hoa, Tho i Khanh - Châu Tu n, Lâm Sanh Xuân N ng, Th ch Sanh-Lý Thông...

Ngoài giá tr t t ng, truy n L c Vân Tiên s d c ng i dân mi n Nam a thích b i l i i v n gi n d , d hi u, nhi u a ph ng ng , g ng i v i cách nói c a ng i mi n Nam. Th t v y,

cho nên thi Nguyễn Đình Chiểu, giống như các thi văn do các tác giả Bắc Hà, do đó các từ ngữ tự nhiên là của người dân phương Bắc. Nguyễn Đình Chiểu là nhà văn của Nam Kỳ, đã sống trong Lục Vân Tiên và các tác phẩm của ông như những người Nam Kỳ như: heo (thay vì lợn), bắp (ngô), ghe (thuyền), cạp (hố), trái (quả), hời (giờ), hớt thuóc (bác thuóc) cầu (m), kêu (gọi), dè (ng), rớt (rời), gĩa (ùa), dĩa (bĩa), uia (mù), ường (àng), bầu áo, bu (anh), luông tuông, xóm giồng, nhân ngãi (nhân nghĩa), hĩa vang (hĩa vinh), tiên phuông (tiên phong)...

Những thành ngữ của dân gian cũng đã được Nguyễn Đình Chiểu tài tình gán vào các câu thơ như: màn trướng chiếu, sấm còn tim tím, phồn thịnh vô, tỉ mỉ tít tít còn, nước có nguon cây có cội, sáng sao thác vỹ, trờng nghia khinh tài, vớch lá tìm sâu, àng y tai trâu...

Nhieu câu li có hĩa hám của ca dao miền Nam:

Tĩa âythi lĩa âythi, (câu 1123)

Cùng con gái lão sum vỹ thớt gia

Và có những câu hát của dân gian ghép gán vào truyện như:

Lênhênh mốtchi c thuy n tình, (1583)

Mĩa hai bĩa nĩa c gĩa mình vào âu

Ai tĩa mĩa áo không bầu (1585)

nĩa mĩa không a, nĩa trĩa u không cau.

Xin nĩa tham ó bĩa nĩa (411)

Chĩa i lĩa quên lĩa u, chĩa i trĩa quên ền

Ngoài ra, cách sắp xếp câu chuyện có lập, có hĩa khi nĩa nĩa nghe theo dõi dĩa dàng và cách gĩa i thi u nhân vớt bĩa cách xĩa tên gĩa nĩa nhĩa lĩa bĩa chĩa, lĩa xĩa nĩa trong tu nĩa hát bĩa là mĩa ty u tĩa khác khi nĩa nĩa mi nĩa Nam a thích Lục Vân Tiên.

o nĩa nĩa y nĩa th Nĩa y t Nĩa (1265)

Th nĩa y nĩa th Vĩa nĩa Tiên (931).

Và cách gĩa i thi u nhân vớt trĩa c ti p:

Th a r nĩa: Tĩa i Kĩa u Nĩa y t Nĩa (153)

Con nĩa y t tĩa tên là Kim Liẽn

Quẽn nhà qu n Tĩa y Xuyẽn

Cha làm trĩa phĩa mi nĩa Hà Khẽn

ông Thành v nĩa th t quẽn ta (189)

Hĩa là Lĩa c thĩa, tên là Vĩa nĩa Tiên

Những thi văn của Nguyễn Đình Chiểu không phải chỉ có phương ngữ, lối văn bình dân, mà văn có tính chất bác học, những là cái bác học được phổ hóa (vulgarisation) cho dân gian.

Phải có một học thuật uyên bác và văn phong bình dị mới chuyển từ những ngôn ngữ in tích thành lối gĩa nĩa o lý cho dân gian như trong những thơ ghét sau đây:

Quán rĩa nĩa ghét vĩa c tĩa mĩa phào,

Ghét cay ghét nĩa, ghét vào tĩa nĩa tâm

Ghét i Kĩa tĩa, Trĩa mĩa dĩa m

dĩa nĩa nĩa i sa hĩa mĩa sĩa y hang

Ghét i U, Lĩa a oĩa nĩa,

*Khi n dân lu ng ch u l m than muôn ph n
Ghét i Ng Bá phân vân,
Chu ng b d i trá làm dân nh c nh n
Ghét i Thúc, Quý phân b ng,
S m u t i ánh l ng nh ng r i dân.*

Đ i m t khía c nh khác, nhi u nhà phê bình v n h c cho r ng chuy n Ki u có nh c i u, còn chuy n L c Vân Tiên khô khan. Nói nh v y là có thiên ki n b i trong L c Vân Tiên, ng i nói th tìm g p không bi t bao nhiêu an th có âm i u nh nhàng, rung c m và chan ch a ý tình sâu s c. Ai l i không c m th y b l o i cu n khi c:

*Tr c èn xem truy n Tây Minh
G m c i hai ch nhân tình éo le
Ai i l ng l ng mà nghe
Đ r n ví c tr c, lành dè thân sau.*

Hay ph i l ng lòng suy g m:

*Ng i i nh bóng phù du
S m còn t i m t công phu l làng.*

Nói tóm l i, L c Vân Tiên, ngoài giá tr v n ch ng còn chuyên ch nh ng giá tr o lý muôn i c a ng i dân Vi t. o lý mà ông mu n truy n bá trong dân gian không ph i là m t lo i lý thuy t suông mà là m t tri t lý th c ti n c dĩ n t qua l i v n chân ch t bình d, n ng v n i dung h n là hình th c ánh vào tâm th c c a ng i dân theo l i **v n d t i o** (v n chuyên ch o lý). Ngoài ra, nh ng i u nói ra ph i c th c hi n, c g ng áp d ng trong i s ng bình th ng cho dù ph i g p chông gai hi m tr mà cu c i ông là bi u t ng, úng nh nguyên t c **tri hành h p nh t**.

Nguy n ình Chi u và L c Vân Tiên qua l ng kính ng i C ng S n

Sau ng i Pháp, t h n n a th k nay, Nguy n ình Chi u và các tác ph m c a ông ã c các nhà chính tr và v n hóa C ng S n c bi t chú ý trong các bu i l t ng ni m hay các công trình nghiên c u.

Chúng tôi trích ch n m t s l i phê bình c a ng i C ng S n d a trên các tài li u c a ng i C ng S n vì t nói lên cái x o quy t c a C ng S n, t hình t ng c a c trên cái bàn th tuyên truy n cho ch úng nh **V ình Liên** ã vi t:

Ta có th nói Nguy n ình Chi u ã theo cái ng l i duy nh t úng mà ng lãnh o ngày nay v ch ra cho ngh s: v n ngh ph c v nhân dân, v n ngh u tranh cho cách m ng...(Nguy n ình Chi u tác gi và tác ph m. Hà i: NXB Giáo D c, 1998, tr. 102).

hay l i áp t thô b o nh c a Phan Ng c:

Nguy n ình Chi u ã c ng C ng S n ánh giá là « ngôi sao sáng trong v n ngh dân t c » b i vì n u trong v n ngh dân t c có ng i l n h n, sâu s c h n, thì cho n khi xu t hi n v n h c cách m ng do ng lãnh o, nhà v n g n nhân dân nh t, g n v i t t ng vô s n nh t, ó là Nguy n ình Chi u (s d, tr. 259).

Phạm Văn Nghị (1906-2000)

Quê Quảng Nam. Ngoài các chức vụ chính trị (Thống đốc: 1954-1982, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng 1982-1987), ông còn là nhà lý luận văn hóa, văn nghệ. Nhân buổi lễ kỷ niệm 75 năm ngày mất của Nguyễn Đình Chiểu tại thành phố Hà Nội ngày 4-7-1963, Thủ tướng Cộng Sản đã phát biểu:

Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ lớn của chúng ta, áng văn chương sáng tạo của ông đã thấm sâu vào lòng người dân ta, nhất là trong lúc này. Có lẽ chỉ có một Nguyễn Đình Chiểu là tác giả của Lạc Vân Tiên, và bài hát LVT khá thiên lệch về nội dung và văn phong, còn rất ít bài thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu, khúc ca hùng tráng của phong trào yêu nước chống bọn xâm lược Pháp lúc chúng ta đang sống theo cách mạng xã hội chủ nghĩa.

...Chỉ có thể khi Cách mạng tháng Tám VN thành công, và nhân dân đã làm chủ đất nước và vận mệnh của mình, thì di sản của Nguyễn Đình Chiểu mới có giá trị đúng đắn. Vì chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa và Mặt trận giải phóng miền Nam long trọng kỷ niệm 75 năm ngày mất Nguyễn Đình Chiểu có một ý nghĩa sâu sắc. Trước hết, nó có ý nghĩa biểu dương một nhân cách văn học, tiêu biểu cho lòng yêu nước và lòng yêu quê hương. Trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, Nguyễn Đình Chiểu xứng đáng danh hiệu thi sĩ của nhân dân, đã suốt đời đem lòng yêu nước và lòng yêu quê hương của mình phục vụ cho lợi ích của nhân dân.... Những nhân vật anh hùng sau khi N.C. thành lập thì cùng, mà tên tuổi của VN đã hoàn toàn giải phóng, và nhân dân miền Nam VN hiện nay, nhân dân vùng quê hương yêu nước của N.C. đang tiếp tục cống hiến tranh đấu giành giật giải phóng đất nước còn lại, vì niềm tin tưởng vào tương lai và vì niềm tin tưởng vào anh dũng tuy vậy. (tháng 9-1963)

Nguyễn Thái Mai (1902-1984)

Quê Nghệ An, nhà văn viết về cuộc vận động cách mạng (1944) trình bày một cách hệ thống lý luận văn học theo quan niệm marxiste. Là một nhà văn chuyên nghiệp, Bộ trưởng Giáo dục, Viện Trưởng Viện Văn học (1959-76), ông góp nhiều trong văn học và chính trị, đặc biệt là công tác huấn luyện H Chí Minh là một huấn luyện viên cao quý của các thế hệ.

Cùng một di sản văn học, Nguyễn Thái Mai đã để lại những bài viết như sau:

Nguyễn Đình Chiểu, nhà thơ yêu nước lớn nhất miền Nam Việt Nam, người mở đầu nền văn học yêu nước chống thực dân Pháp. Thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu là khúc ca hùng tráng của phong trào yêu nước chống bọn xâm lược Pháp ngay từ những ngày đầu chúng ta mới đứng lên chống thực dân VN. Ngoài giá trị văn học, nó còn quý giá về mặt tâm hồn trong sáng và cao quý về mặt tư tưởng và triết lý. Chính vì vậy mà trong suốt một thế kỷ qua tranh chấp giữa M và bù nhìn tay sai Ngô Đình Diệm hiện nay, toàn thể nhân dân Việt Nam, đặc biệt là toàn thể nhân dân miền Nam Việt Nam, luôn luôn nhìn thấy Nguyễn Đình Chiểu một người đi trước tinh thần anh dũng. (Nguyễn Đình Chiểu, tác giả và tác phẩm, tr.75).

Nguyễn Khánh Toàn (1905-1993)

Quê Huế, nhà chính trị Nguyễn Ái Quốc, một nhiệm vụ chức vụ chính trị (Bộ trưởng, Ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng), ông góp nhiều công trình khoa học, giáo dục (chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước), tác giả nhiều sách vở, văn học. Đặc biệt là công tác huấn luyện H Chí Minh. Nguyễn Khánh

Toàn ả c m t bài di n v n n c mùi tuyên truy n, thiên ki n, và ng m ch ng Trung qu c nhân ngày l k ni m l n th 160 ngày sinh c a c N C nh sau:

Ngày nay, khi chúng ta c hành l k ni m l n th 160 ngày sinh Nguy n ình Chi u, Nam B c l i sum h p m t nhà, mi n Nam yêu quý, sau c n ác m ng trong êm dài ng ng h n 100 n m, ã tr v trong lòng m hì n t qu c VN, v nh vi n ch m d t s ph n t i nh c i tr c v sau, s ng và tr l i trong ánh xuân c a n c C ng Hòa Xã h i ch nghiã VN. ... T t ng yêu n c c a Nguy n Tr i mà Nguy n ình Chi u là ng i th a k mu n màng nh ng không l c h u, là bi u t ng cho ý th c dân t c cao, chín mu i và hoàn ch nh trong nh ng i u ki n kinh t , chính tr, xã h i c a châu Á th i Trung i. V n th yêu n c c a Nguy n ình Chi u lúc n y có giá tr nh m t l i hi u tri u, m t b n tuyên ngôn c a nhân dân Nam B - dân c a n c VN, ch ng chi n tranh phi ngh a c a ch ngh a th c dân ph ng Tây, i u mà b n phong ki n th ng tr- cái ch kh ng l Trung hoa trong th i K Chi n Tranh nha phi n không dám làm, và b n phong ki n àn em, tri u ình Nguy n, càng không dám làm. (T p chí V n h c, s 4-1982).

Tr n V n Giàu (1911- 2007)

Sinh t i Tân An, gia nh p ng C ng S n Pháp n m 1929 khi du h c i h c Toulouse. N m 1945, là Ch t ch y Ban kháng chi n Nam B . Là nhà giáo (d y i h c V n Khoa và S Ph m Hà N i t 1954-1960) và nhà s h c (Ch t ch danh d H i khoa h c l ch s VN) và trong 70 n m ho t ng d i ch CS, ông ã vi t h n 100 công trình nghiên c u v tri t, v n, và s h c. Trên cùng m t di n àn, Tr n V n Giàu ã phân tích và phê bình s nghi p v n ch ng và tinh th n ái qu c c a Nguy n ình Chi u d i góc c nh c a m t nhà nghiên c u v n h c, tuy v n có thiên ki n CS, nh ng là nh ng nh n nh t ng i trí th c, không có nh ng l i l dao to búa l n, tuyên truy n. Là ng i Nam B , Tr n V n Giàu trân tr ng L c Vân Tiên, do ó theo ông Qu nh C , h i còn tr , tr c khi lên ng sang Pháp h c, Tr n V n Giàu t ng ng i yêu cu n L c Vân Tiên, coi ó là v t ính c c a lòng th y chung. (Báo Tu i tr và h nh phúc, s 17, tháng 9-1998). Ông thích c Nguy n ình Chi u vì « t t c nh ng nhân v t n y ã tròn thì ra tròn, ã vuông thì ra vuông, d t khoát rõ ràng nh r a chém t, không l c léo khó hi u, có th nói là không suy ngh lâu, không tính toán k » (Vĩ sao tôi thích c Nguy n ình Chi u. T p chí V n h c, s 1, 1963) v i bài: « Nguy n ình Chi u, o làm ng i », ông nh p nh sau:

T truy n L c Vân Tiên qua th v n yêu n c, o làm ng i c a Nguy n ình Chi u không gián o n mà phát tri n theo h ng nh t nh. Truy n L c Vân Tiên là bài ca c a i ngh a c a lòng chung th y. V n th yêu n c c ng là bài ca c a i ngh a và lòng trung thành vô h n v i n c nhà. o làm ng i t th i bình chuy n sang th i chi n, t t ph i mang nh ng c i m và n i dung m i.

Và trái v i m t s ng chí c a ông tìm cách áp t t t ng yêu n c c a Nguy n ình Chi u v i ch thuy t C ng S n, ông rõ ràng minh nh: *Chúng ta không nên g n cho Nguy n ình Chi u m t l p tr ng giai c p, l p tr ng b n c nông. Không ph i nh v y.* (N C tác gi , tác ph m, tr. 239)

Lý V n Sâm (1921-2000)

Quê Tân Uyên (Biên Hòa), tham gia CS t 1945, tr v Saigon sinh ho t báo chí và v n hóa sau 1954 nh ng sau ó ít lâu thoát ly theo Gi i Phóng Mi n Nam làm T ng th ký H i V n Ngh Gi i Phóng. Là m t trong nh ng nhà v n tiêu bi u c a mi n Nam d i nhi u ch chính tr c a th k

qua. Có sự trùng hợp với nhân vật của Lý Văn Sâm vì ông chí Nam Bắc và ông là Trần Văn Giàu và cái họ làm nghề của Nguyễn Đình Chiểu. Lý Văn Sâm viết:

Một trăm sáu mươi năm đã qua, kể từ ngày C. Nguyễn Đình Chiểu yên nghỉ. Cảm tử mà bài học làm nghề của C. Văn mãi mãi là một di sản tinh thần quý báu đối với nhi hữu thế hệ VN. Hào khí ông Nai vẫn r ng ng ì trên n m m C ... (N. C., tác phẩm, tr. 342)

Ca Văn Thành (1902-1987)

Bút hiệu Nguyễn Xuyên, sinh tại quận Mỹ Cày. Từng nhập Cao đẳng Sư Phạm ông Đặng, làm chức vụ trưởng Ban Trẻ trước khi tham gia Ủy Ban Kháng chiến Nam Bộ năm 1946. Tiếp tục ra Bắc chuyển sang công tác ngoại giao và sau đó là Giám đốc Trường Khoa học Xã hội trung ương. Tác phẩm nổi tiếng của ông là *Thần yêu nước Nam Bộ* và *thơ XIX*. Ông nhân dịp ngày 150 năm sinh của Nguyễn Đình Chiểu (1972), nhà giáo Ban Trẻ tiếp tục ra Bắc, trong một bài viết về Chiểu (20 trang) tựa là: *Truyền thống quý báu của Nam Bộ và Việt Nam về tinh thần đấu tranh của Nguyễn Đình Chiểu*, sau khi xét qua bối cảnh lịch sử và văn hóa vào thời kỳ Chiểu, đã cho rằng:

Truyền thống văn học Nam Bộ như những sâu sắc nhất trong sáng tạo của N. C. và Tâm hồn r ng l n c a NDC ã tích lũy thu bé do l i m d y c a bà m h i n, n nh ng n m h c hành ti p xúc v i xã h i, tích lũy những câu tục ngữ, ca dao, những truyền dân gian Việt Kh. Me, những vụ tu ng nh San H u, Kim Th ch K duyên, chuy n Ti t ph c a M c Thiên Tích, ho t kê i tho i Sãi vãi c a Nguy n C. Trinh...

Và nhà báo cán bộ của CS, Ca Văn Thành đã kể luận bài viết bằng cách đưa ra câu chuyện ông già Hồ Môn sống gần lòng ái quốc của Nguyễn Đình Chiểu và lòng ái quốc của bà mẹ Chiểu Nguyễn Thị. Nhà giáo CS viết như sau:

...Một ngày một hôm, ông già đã bí mật nuôi cán bộ trong nhà, để đi học, thì ông dùng một hiu b ng đ a hát: khi có chuyện, thì báo ông b ng bài hát Khóc Hoàng Thiên, còn bài Kh ng Minh t a lâu là báo an. Một thám theo dõi nghi ngờ ông. Khi tên thám thám vào nhà ông, nghe bài Khóc Hoàng Thiên, nó liền hát Kh ng Minh t a lâu b o ông thay đ a hát. Lanh trí, ông v l tay ánh r i xu ng t làm đ a hát v ra m y m nh. Tên thám thám c m m t m nh đ a v nh n và s c e đ a ông ph i khai báo vi t c ng gi u đ i h m, ông c tuy t không khai. Tên ác ôn l y m i đ a âm vào hai m t ông. Vì kiên quyết b o v cán b mà ông lão Hồ Môn b mù. Dù mù, ông v n ti p t c ph c v cách m ng. Tinh thần chung th y u tranh kiên c ng c a ông lão Hồ Môn c ng nh c a Nguy n ình Chi u ã gây c nh h ng sâu r ng n ngày nay...

Nguyễn Đình Chiểu đã bị phân biệt đối xử với con dân Ban Trẻ của ông vì những khu hiu, lối sống cá tính gây cảm hứng cho những nhà văn.

Xuân Diểu (1916-1985)

Sinh quê ở huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Sau khi học Tú Tài năm 1940, ông làm công chức Nhà Trưởng Chánh M. Tho. Tham gia phong trào Việt Minh từ 1945, là nhà thơ tiêu biểu cho phong trào thơ mới viết về quê hương (1938).

Trong một bài nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu viết năm 1972 dài gần 50 trang (*Chí lý về Nguyễn Đình Chiểu*), Xuân Diểu đã phân tích thơ văn của N. C. và không hề liệt kê những bài viết của ông như sau:

Bao nhiêu lời khen ngợi đã dành cho vị thầy Nguyễn Đình Chiểu. Tuy vậy, nói mãi vẫn không hết, vẫn còn cảm mến nói, dù phải lặp lại... Lc Vân Tiên là tác phẩm phôi nhũ của N.C., và là tác phẩm cổ điển phôi nhũ của Nam Bộ ra đời ở Liên Khu IV. Có một thị trường khách quan là trong hàng trăm năm nay, quần chúng miền Nam rất yêu truyện Lc Vân Tiên, kể cả ngâm nga, nghe mù mang hát đờ, nghe ta em nghe nhân vật Lc Vân Tiên nghe vào cho nghe nghe thì trong cuộc đời, rồi đi nghe (Qui Nhơn, tôi đã xem diễn thành hát bội), rồi có nhiều truyện mô phỏng theo. Bản thân tôi có thể quan yếu thích LVT nào đó, nhưng tôi muốn khách quan phân tích thì sao đưa vào quần chúng miền Nam, Lc Vân Tiên cảm lòng nghe thì cao hơn vậy. Theo tôi nghĩ, vì LVT mang thì cao tính quần chúng và tính miền Nam.

Nhưng cũng như tất cả các nhà văn Công Sơn, bài kể luận của ông là bài bình luận của tuyên truyền:

...Và cũng như có tình cảm chân thành có một, nên nghe nhân vật của LVT, của thầy và yêu cầu của Nguyễn Đình Chiểu, từ trên đời đi xuống qua, ngày nay vẫn sống nguyên trong cuộc sống tranh đấu của dân tộc. Hình ảnh Nguyễn Văn Hai vai mang bộ truyện Vân Tiên, vượt qua bao chiến tranh gian khổ của cuộc đời giành lấy hạnh phúc cho người nghèo khổ yêu cầu Miền Nam, hàng chục năm nay sống đời cách cùm kẹp của M-Nguyễn, vẫn mang trên mình chung thủy của chiến tranh con....

Tích thay, ông kể về mùi chiến tranh đã làm hỏng niềm tin bài nghiên cứu sâu sắc về những luận thông minh!

Tiên Văn học Việt Nam, bìa là bộ tài liệu bách khoa minh (2004) và quan trọng nhất (2180 trang khảo luận) qui tụ những nhà nghiên cứu lớn của VN (nhà XB Thi gi):

... Nguyễn Đình Chiểu đã vẽ nên đường nghệ thuật trữ tình dân gian và nghệ thuật « kể », « nói », « ca dao, tục ngữ cùng những triết lý về phong tục, tín ngưỡng dân gian; nghệ thuật của truyện Nôm bình dân và truyện Nôm bác học; nghệ thuật sân khấu tuồng; thi pháp cổ điển và các tác phẩm lãng mạn... Lc Vân Tiên là sự nghệ thuật phức tạp của nghệ thuật sáng tác, trong đó nổi bật là nghệ thuật sáng tác của văn học dân gian. Bút pháp của N.C. vì vậy không chú ý nhiều đến sự tinh tế trong khía cạnh tâm lý và miêu tả nhân vật như một tác gia văn học hiện đại. Ông chú ý đến nghệ thuật ngâm và hát, mà chủ yếu « nói » và « kể ». Nhưng uy tín và nghệ thuật của LVT chung qui phụ thuộc vào nghệ thuật sáng tác và hình thức lưu truyền tác phẩm (sđ, tr. 886)

Nguyễn Đình Chiểu có phải là tác giả Lc Vân Tiên không?

Ông là tác giả của bài viết của ông Nguyễn Quang Tuân, giáo sư Trường Trung Học Võ Tánh Nha Trang trước 1975, nay là nhà nghiên cứu Thành phố Hồ Chí Minh. Bài viết đã đăng trong Tạp chí Văn học (Văn học Việt Nam Hanoi, số 8, 1994, tr. 36-38).

Câu hỏi đã gây sự ngạc nhiên bởi hiện nay 150 năm nay, các nhà nghiên cứu Văn học Việt Nam đều công nhận một sự kiện hiển nhiên Nguyễn Đình Chiểu là tác giả Lc Vân Tiên cũng như Nguyễn Du là tác giả của Kim Vân Kiếu.

Sở dĩ ông Nguyễn Quang Tuân đã thổi bom nổ trên vì ông dựa vào một bài báo của M. E. Villard, tựa là *Étude sur la littérature annamite, poésies et chants populaires* đăng trong tập *Excursions et reconnaissances*, số 8, in ấn ở Imprimerie du Gouvernement de Saigon năm 1882.

Chương 3 của tài liệu trên có cái tựa là *Analyse du Luc Van Tien* bắt đầu nguyên văn như sau:

Le poème appelé Luc Van Tien, du nom de son héros, est, sans contredit, l'oeuvre la plus populaire de l'Annam. Tout le monde le sait par cœur, et il n'est pas de chaumière où l'on n'en entende chaque soir psalmodier des passages, même par les enfants, qui souvent n'en comprennent pas le sens. L'auteur du Luc Van Tien est inconnu; c'est à tort que ce poème a été attribué à un lettré de la province de VinhLong, nommé Nguyen Dinh Chieu, qui n'a fait que le transcrire en caractères démotiques et l'importer dans la basse Cochinchine il y a cinquante ou soixante ans. Luc Van Tien est connu au Tonkin de toute antiquité, et c'est peut-être l'oeuvre d'un de ces aèdes des premiers âges qui chantaient leurs compositions littéraires sans les fixer par l'écriture, ce qui expliquerait comment nous en possédons plusieurs textes différant sensiblement les uns des autres... (s. d. trang 286)

Phỏng dịch: *Truyện thơ Lạc Vân Tiên, tên anh hùng chính là tác phẩm bình dân nhất Annam. Mọi người đều thuộc lòng và không chiụ nào, người ta không nghe thì ngâm nga vài câu thơ từ các mái nhà tranh, khắp thôn xóm, dù rằng đôi khi chúng không hiểu nghĩa. Tác giả Lạc Vân Tiên là vô danh. Thơ là một thứ như mọi khi người ta gán cho nhà nho gốc Vinh Long tên là Nguyễn Đình Chiếu là tác giả. Ông này chỉ làm công việc là viết chuyện thành công Nôm và du nhập vào Nam Kỳ 50 hay 60 năm về trước. Truyện Lạc Vân Tiên đã bị thất lạc và có lẽ là công trình của một trong những nhà thơ xưa đã ngâm ngâm mà không có ghi chép lại, hoặc có mà chúng ta có nhiều bản Lạc Vân Tiên khác nhau.*

Ngoài tài liệu kể trên, ông Tuân còn dựa vào số kiến bản dịch đầu tiên ra tiếng Pháp của Eugène Bajot tựa là *Histoire du grand lettré Louc Vian Tian* (nhà XB Challamel aîné Éditeur, 1887) và trang bìa quyển *Vân Tiên tích tân truyện của T. V. Nguyễn* in năm 1897 của Liễu Văn Nguyễn in lần đầu năm 1921 tại Hà Nội, và tựa là bản chính Nôm của Duy Minh Thuyết, cả ba đều không có ghi tên tác giả Nguyễn Đình Chiếu. Đó là tra nghiệm cho rằng LVT đã bị thất lạc khi Nguyễn Đình Chiếu như sau đây.

Nghi vấn của ông Tuân thì tra chuyện có gì mà bị các nhà nghiên cứu văn học tin cậy của ông Tuân đã tra vấn tìm vấn bản nguyên gốc Lạc Vân Tiên, nhưng vì sự kiện sáng tác và hoàn cảnh xã hội của tác giả đã sáng không thể nào xác quyết được đâu là bản gốc. Trước tiên, về vấn đề LVT sáng tác lúc nào, vào khoảng năm 1859 khi ông bắt đầu về quê ở làng Thanh Ba dưới triều Nguyễn hay vài năm sau đó khi quân Pháp chiếm Nam Kỳ, các nhà nghiên cứu không đồng ý nhau. Nhưng dù năm nào thì câu chuyện cũng đã xảy ra và **truyện Lạc Vân Tiên** đã thành hình bằng cách do ông viết cho môn sinh ông chép. Trình độ các môn sinh khác nhau, cách ghi chú từ câu thơ của ông cũng sang chảnh vì thế của nhiều môn sinh khác nhau, chính là chuyện Lạc Vân Tiên đã nhân dân ưa thích ngâm ngâm, ghi chép, truyền miệng ngay khi tác phẩm chưa hoàn tất. Ngoài ra, khi chuyện được nôm sang chữ quốc ngữ lại có văn khác biệt giữa các bản chữ quốc ngữ bị tùy thuộc vào giọng gác sinh trưởng và căn bản học thức của người chuyển thể. Trong quá trình phiên bản truyện khu và ghi chép và chuyển ngữ như vậy, chính chuyện truyện đã thêm bớt, sai, do đó có nhiều bản dị biệt. Nhưng dù cho có bao nhiêu dị bản, **nội dung chính yếu** vẫn là ý tình, nội vấn của Nguyễn Đình Chiếu.

Các văn bản Lạc Vân Tiên

Ông Nguyễn Thế Chi Giang, trong một bài nghiên cứu nghiêm túc đã phân biệt những bản gốc in khi tác giả còn sống và sau khi tác giả đã mất, những bản xuất bản trong Nam và ngoài Bắc, những bản bị ngụy tạo của Pháp, chữ Nôm và quốc ngữ.

Khi Nguyễn Đình Chiểu còn sinh thời, có bản in khố cũ của **Duy Minh Th** Trung Quốc, sau in lại Chấn Lân (năm 1865) có Tôn thụy Tụng trông coi vì cấn. Cùng lúc ấy, Gabriel Aubaret, sử tu sĩ người Pháp và cho in trong **Journal asiatique** năm 1864. Bản Lc Vân Tiên bằng chữ quốc ngữ đầu tiên xuất bản ở Saigon năm 1867 là bản của **Janneau**, nhưng có nhiều sai khi phiên âm từ chữ Nôm ra chữ Quốc ngữ. Năm 1883, tác phẩm hoàn chỉnh lại với bản văn là *Lc Vân Tiên ca di ngôn* 3 phần: bản nôm, bản quốc ngữ và bản dịch ra tiếng Pháp do **Abel des Michels**, giáo sư trường École des langues orientales biên soạn, của nhà Ernest Leroux xuất bản ở Paris năm 1883.

Sau khi Nguyễn Đình Chiểu mất, các bản Lc Vân Tiên chữ nôm, phần lớn là quốc ngữ kết tiếp nhau xuất bản và lưu truyền ra các miền Bắc. Theo ông Nguyễn Thế Giang đã có hơn 40 bản Lc Vân Tiên cũ in cùng gần 20 nhà xuất bản khác nhau là một bằng chứng về tính chất phổ biến sâu rộng của tác phẩm này.

Trong số các bản xuất bản trong Nam, bản của **Trần Văn Ký** (1889) là bản gốc nguyên tác hiện còn. Nguyên tác này chắc chắn không phải là nguyên tác của Nguyễn Đình Chiểu, khó mà tìm được theo thứ tự sáng tác Lc Vân Tiên, mà chỉ là bản hoàn chỉnh chép lại như người nômi chép tay hay truyền khẩu lưu truyền rộng rãi trong dân gian như Janneau trước đó đã làm, khi ông còn là chủ tịch trường Thông ngôn Saigon, và chính Trần Văn Ký đang dạy trường này. Vì vậy, chắc chắn Trần Văn Ký cũng đã có tham khảo bản của Janneau và của Abel des Michels khi chỉnh lý bản của ông (N.C., tác phẩm, tác giả, tr. 564).

Sau đó có bản của **Phạm Văn Thành**, là bản phổ biến nhất ở Nam ra Bắc bị giá bán rẻ, rồi bản của **Nguyễn Hào Văn**, tập trung các bản này để đưa chính yếu vào bản của Trần Văn Ký về hình thức tu chỉnh mới lần xuất bản hay tái bản.

Bản Lc Vân Tiên của nhà Tân Việt in năm 1951 do **Nguyễn Thanh Tâm** chú thích mà thành hình thức sinh, sinh viên miền Nam dùng làm sách giáo khoa trước 1975 là bản sưu tập theo bản của Trần Văn Ký phát hành năm 1889 gồm 21 quyển, 2076 câu. (ghi trên trang bìa). Trong cùng thời gian đó, miền Bắc có bản Lc Vân Tiên do **Hoàng Ngọc Phách, Lê Trí Viễn và Văn Liên** hiệu đính và của Bộ Giáo Dục CS xuất bản năm 1957.

Năm 1973, tại Saigon, **Phạm Quốc Khanh** chủ trách **Văn hóa** có thành lập một ủy ban San định các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu gồm Lê Thế Xuân, Thiệu Lăng, Trần Văn H, Bùi Đức Thịnh, Lê Ngọc Tr, Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Huệ, Trần Văn Mãi, Văn Văn Kính và bà Ái Lan. Ủy ban đã hiệu đính quy định Lc Vân Tiên chữ nôm của Abel des Michels và so sánh những dị biệt của các bản quốc ngữ.

Sau năm 1975, Nguyễn Thế Giang, chủ tịch chính yếu vào bản của Trần Văn Ký và các bản **Pháp Việt** xuất bản trước đó hiệu đính thành một bản Lc Vân Tiên gồm 6 quyển và 2082 câu xuất bản năm 1980 bởi nhà xuất bản Văn học và Trung tâm chuyên nghiệp. Bản này cũng đã đăng hiên nay như tài liệu giáo khoa.

Ngoài hoàn cảnh bất sáng tác trong mù lòa của cha Chiểu và do đó có sự xuất hiện nhiều dị bản như trên, hoàn cảnh tấn công loạn ly khi nhà Chiểu ở ẩn tại quê nhà và những tai biến đã khiến con cháu ông khó lòng bảo quản được truyền thống gia tài văn hóa của cha.

Tai biến thảm nhất là ám cháy thiêu rụi ngôi nhà của Nguyễn Đình Chiểu (Nguyễn Đình Chiểu mất ngày 24 tháng 5 năm Mậu Tý thì ám cháy đã xảy ra trong mùa thu hoạch (theo Lê Thế Xuân. Tiểu sử N.C., Nam kỳ tân báo ngày 26-6-1943). Trần Văn Bảo Năm Thìn (1904) là người tại biếm cho người Việt Nam

và gia đình ông khi n con cháu ông b hoàn toàn tiêu tán h t h t c a c i. Phan Văn Hùm, trong Ng
tử Văn Áp y thu t, tr.13 ã vi t:

*... N m giáp Thìn(1904), m t tr n bão l t phi th ng mãnh li t ã gi t vô s con ng i, nh t là n i vùng
Ba Tri c a tiên sinh , b y gi sinh linh còn ch a t d b o t n th i sách v ph i ành cùng ng i trôi
d t. Vã l i tr c ó m y thán, ng i con trai th ba c a tiên sinh là Nguy n ình Chúc du ph ng
m t t i Trung L ng, h t M Tho, m t ph n sách v c a Chi u m t theo n i ó, r i có l không bao
lâu sau c ng chìm rã d i n c l t tràn ng p c vùng n y.*

Nhà nghiên c u Nguy n Qu ng Tuân ch c h n có am hi u nh ng tài li u và tr ng hu ng n y, và nh t
là có trao i ý ki n v i ông Nguy n Th ch Giang, ng i ch trì hi u ính L c Vân Tiên cho Vi t Nam
hi n nay.

Ngoài ra, v i tài li u c a M. E. Villard, dài 48 trang g m 6 ch ng, không hi u ông Tuân có c
nguyên v n hay hi u h t ý chính c a Villard.

Theo nhân viên hành chánh b o h n y, thì Nguy n ình Chi u là tác gi c a m t b L c Vân Tiên vi t
b ng ch Nôm phóng tác t m t b ng c theo th lo i anh hùng ca (épopée) ã c ph bi n m i n
B c t th i th ng c . Villard cao giá tr ngh thu t và t t ng cao c c a L c Vân Tiên nh Iliade
nh ng l i so sánh n i dung c a truy n Ki u t ng t nh chuy n dâm ô Justine c a Sade(...*On peut
comparer Luc Van Tien à l'Iliade, on trouvera plus justement une analogie frappante entre Tuy Kieu et
le roman pornographique de Justine du marquis de Sade...*s d, p.304). Villard còn nói rõ thêm là
Truy n Ki u không ph i là anh hùng ca nh L c Vân Tiên, và trong Truy n Ki u ch có b n ch t siêu
nhiên (surnaturel) ch không có b n ch t k di u (merveilleux). M c tiêu c a Villard là so sánh giá tr
L c Vân Tiên (ch ng 3) và n ng l i v i Truy n Ki u (ch ng 4):

*Tuy Kieu est à peu près intraduisible en français; outre qu'il y a des détails d'une obscénité révoltante,
l'ouvrage en entier est écrit, non pas en langue annamite, mais en langue chinoise, ce qui le rend
incompréhensible pour le vulgaire: c'est probablement à son obscurité même qu'il doit sa popularité,
car chacun y trouve ce qu'il veut trouver, chacun accommode aux caprices de son imagination le sens
ténébreux de tous les mots doubles qui y fourmillent* (s d, tr. 305)

Ý chính c a Villard là nh v y, và bài vi t c a Villard, ã chìm vào quên l ng v i nh ng nh n xét ch
quan c a ông ta nh v y m c dù ông ã VN 24 n m, bi t nói và c c tí ng Vi t, k c ch Hán
Nôm. (theo A. Schneider. Les institutions annamites en Basse Cochinchine avant la conquête
française. – Saigon: Claude et Cie, 1902, p. 252).

**Quy n L c Vân Tiên, ngoài giá tr v n ch ng, luân lý và tinh th n ái qu c còn là m t tác ph m
có b n ch t t truy n. Cu c i c a Nguy n ình Chi u, thu thi u th i chính là c a L c Vân
Tiên. M t vài d n ch ng tiêu bi u**

Tr c khi lên ng d thí, L c Vân Tiên c tôn s l y cho lá s t vi, và n u em so nh ng l i c a
tôn s v i cu c i c a Nguy n ình Chi u, chúng ta th y có nhi u i m t ng ng:

*S con hai ch khoa k
Khuê tình ã r ng, t vi thêm hòa
Hi m vì Ng a ch y còn xa
Th v a ló bóng, Gà à gáy tan...*

Nguyễn Đình Chiểu sinh ngày 13 tháng 5, năm Nhâm Ngọ, tức Ngã (1-7-1822). Năm 1843 (Quý Mão), ông Tú tài. Năm Giáp Thìn (1849), khi sắp thi cử nhân thì Huân bị ốm, ông phải bỏ thi về quê tang, tiêu tan hết tài sản. Ngoài ra, những truyện luân lý của Lê Văn Tiên như *Bên mộ vì khóc than trên mộ cày*, *Bên mộ Võ Th. Loan* bị coi là những khuyết điểm của Nguyễn Đình Chiểu. Nếu Nguyễn Đình Chiểu không là tác giả sao có sự trùng hợp này.

Trong lịch sử văn học của ông Nguyễn Quang Tuân, ông Nguyễn Phong Nam, GS khoa Ngữ Văn trường Đại học Sư Phạm Huế dùng phương pháp phân tích các tác phẩm trong LVT và hai tác phẩm *Đường T. Hà M. (DTHM)* và *Ng. T. u. y. thu. t. v. n. áp. (NTYTV)* và đã phân tích những tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu. Trong số 48 truyện dùng phân tích, ông Nam tìm ra 45 câu trong DTHM và 31 trong NTYTV. Cùng số 48 truyện này với các truyện có các truyện tương tự thì giáng nhau về LVT như *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, *Truyện Song Tinh* của Nguyễn Huệ và *Nh. Mai (Vô Danh th.)*. Kết quả cho thấy trong *Truyện Kiều* chỉ có 3 câu, *Song Tinh* có 2 câu và *Nh. Mai* thì không có câu nào cả.

Trong số 48 câu trên có những câu quen thuộc của Nguyễn Nam K: *chàng rằng, h. m. hút, lương tu ng, t. m. phào, so. o, v. ng. hoe, phui pha, qu. báo, quày qu. ...* Chúng ta nhận ra những câu này, mà còn gì nữa:

- Đi T. ch. ng. kh. ng. giúp. Châu (LVT, câu 511)*
- Đi T. ch. ng. kh. ng. giúp. Châu (NTYTV, câu 2671)*
- L. b. báo. hi. u, l. ng. l. p. thân (LVT 590, DTHM 2826)*
- Nghiêm L. ng. ã. m. y. ua. b. i (LVT, câu 517)*
- Thà. nh. hai. h. Nghiêm. Châu (NTYTVD, câu 2677).....*

Ngoài ra, Nguyễn Phong Nam còn chứng minh những câu của ba tác phẩm LVT, DTHM, NTYTV trong cách trình bày từ ngữ, cách thức kể chuyện, thể loại triết lý...

Trong những thập kỷ qua, các nhà nghiên cứu văn học đương đại như Nguyễn Đình Chiểu là tác giả Lê Văn Tiên. Chúng ta không hiểu ông Tuân có dụng ý gì khi nêu ra những ví dụ trên trong khi trích dẫn, ông đã chép tác phẩm của Nguyễn Khắc Thuần quyển sách mà ông nghiên cứu quyển. Quyển sách này tựa là *T. ng. th. v. n. Nguyễn. ình. Chi. u, t. i. n. Lê. Văn. Tiên*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1989)

K t l u n

Trong lịch sử văn học cổ đại, Nguyễn Đình Chiểu và các tác phẩm của ông đã bị quên hay bị bỏ qua.

Bị quên vì không có bằng chứng, bị qua vì có bằng chứng nhưng đánh giá thấp nên không ai xét đến hay nếu có xét đến thì chỉ xét qua loa, vì những điều thiên kiến.

Ông Đặng Quang Hàm, trong quyển *V. i. t. Nam. v. n. h. c. s. y. u. ã. gi. i. thi. u. truy. n. Lê. Văn. Tiên. v. i. l. i. khen. kèm. theo. nh. ng. t. nh. : không, c. ng. : Lê. i. v. n. truy. n. n. y. bình. th. ng. gi. n. đ. tuy. không. i.êu. luy. n. u. n. súc. nh. v. n. Truy. n. Kiều. và. truy. n. Hoa. Tiên, nh. ng. có. v. t. nhiên, có. gi. ng. ch. t. phác, c. ng. là. m. t. á. ng. v. n. hay. trong. n. n. qu. c. v. n. ta*. Nhận định này đã thể hiện trong bộ *V. i. t. Nam. v. n. h. c. s. y. u. c. a. ông. dùng. làm. tài. li. u. giáo. khoa. cho. h. c. sinh. trung. h. c. t. 1938. n. 1975* (ông có trách nhiệm tổ chức những trích dẫn) chỉ với 3 trích dẫn Nguyễn.

Nhưng Nguyễn Đình Chiểu không phải chỉ có Lạc Vân Tiên. Trong 30 năm sáng tác, ông đã là nhiều tác phẩm và nhiều tiểu thuyết yêu nước mà hầu hết chỉ mới bắt đầu sau này. Quyển *Đường T Hà Mưu* chỉ mới bắt đầu in vào khoảng năm 1935-1936 do bà Mai Huỳnh Hoa, chị gái của ông Chiểu gửi thiêu (cháu gái của bà Sùng Nguyễn Anh, con gái thên mẹ của ông) và sau đó, năm 1938, ông Phan Văn Hùm (chồng bà Mai Huỳnh Hoa) sao chép và in trong *Ni Lông Chiểu*, nhưng bản thảo dân Pháp chưa in hành. Phải chỉ đến năm 1964, quyển *Đường T Hà Mưu* do Phan Văn Hùm hiệu đính toàn thể mới được nhà Tân Việt cho xuất bản.

Theo GS Thanh Lăng, Nguyễn Đình Chiểu là người của hai thế hệ: thế hệ 1820 và thế hệ 1862.

Nguyễn Đình Chiểu của Lạc Vân Tiên, của Nguyễn Tiểu Văn áp Y Thu là Nguyễn Đình Chiểu của thế hệ 1820 là thế hệ của nhà nho chính thống, mà tất cả không ngoài trung hiếu và văn phong không khiếm nhã, lý tưởng. Nguyễn Đình Chiểu của thế hệ 1862 là Nguyễn Đình Chiểu của một loạt văn chương thi pháp, kháng chiến. Dưới hình thức ông lưu lại có thể kể đến các bài: **Xúc cảm, Ngã tiêu sông, Ông ơi, Làm thu cúc, Chạy giặc, Đi u Phan Công Tông (10 bài), Đi u Trạng công nh (12 bài), Đi u Phan Thanh Giản, Tâu t; đi hình thức những bài văn tế có thể kể đến *Văn tế Trạng công nh, Đi u dân Lạc t nh Nam K (T nghĩa s tr n vong trong sáu t nh), T nghĩa s C n Giu c (T vong h n m nghĩa), đi hình thức những bài học tế có thể kể đến: *Thơ tế học (Học b t chu t) Hoàng Trưng tr p kh i (Cào cào d y lên phá lú); đi hình thức Lạc bát: *truy n Đường T Hà Mưu.* (Bằng Lăng và Văn Học VN, quyển 1. Saigon: Trình Bày, 1967).****

Nếu Nguyễn Đình Chiểu là văn hào bất khuất hay bất qua, trẻ trâu thay, ông là nhà văn bậc các nhà chính trị Pháp Việt li dị đàng và uy tín của ông phải cho những mục tiêu chính trị của các chế độ.

Trên hết, những văn kiện chính quy định của Pháp như nghị quyết, quyết cho ông chấp hành qua là mua chuộc ông, mong dùng uy tín ông để ly lòng s phu và dân Nam K khi họ mới bắt đầu nổi dậy. Sau đó, vì cần thu thuế người bá Lạc Vân Tiên, ngoài việc trừng phạt văn tài còn có hướng dẫn d ch thuyết trung quân trong Lạc Vân Tiên khuyên d dân Nam K trung thành với chính phủ Pháp. Cùng trong thâm ý này, thính Ernest Hoeffel, trong bài di văn b ng tiếng Việt ngày 27 tháng 6 năm 1943 tại các Ba Tri đã em t t ng T th ng kinh khuyên thanh niên VN phải noi theo C trong việc ph ng s gia đình và qu c gia trong khuôn khổ chính sách Pháp Việt pháp chế của Pétain.

Công Sơn Việt Nam đã là tiếng nói bá cách thu phục nhân tâm này như ông đã từng ra tình x o h n trong việc li dị đàng và yêu nước công nh t cách thanh cao của Nguyễn Đình Chiểu trong các chi d ch tuyên truyền.

Công nh truy n th Lạc Vân Tiên, bài bản tuyên truyền của Công Sơn Việt Nam công có lập có hi. Năm 1963, sau khi cho ra i M t Tr n gi i phóng Miền Nam, khích ng dân chúng miền Nam tham gia tích cực vào cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, Công Sơn cho t ch c m t bu i l k ni m 75 n m ngày m t c a c Nguyễn Đình Chiểu. Tại nhà hát L n Hanoi, Phạm Văn ng và m t s v n công nh c nh ng bài di văn hay tham luận n ng mùi ch n tranh và gán ép v n th và tình th n ái qu c c a Nguyễn Đình Chiểu v i cu c ch n tranh th n thánh ch ng «M Ng y».

Năm 1972, khi chiến tranh leo thang n m c tuy t v ng, Công Sơn lập i l p bản th C Chiểu k ni m 150 n m ngày sinh của C c ng v i nh ng di văn n em hình t ng và lòng ái qu c c a C

huy động dân chúng đánh lui quân xâm lược. **Giới thiệu về nhân vật Nguyễn Đình Chiểu** cũng thành lập một tờ báo để tuyên truyền cho cuộc «chiến tranh xâm lược» này. Nhiều bài nghiên cứu xuyên suốt cách mạng tinh thần Nguyễn Đình Chiểu.

Chúng tôi xin trích một số nhân vật và nhà nghiên cứu như cao trí tu :

... Cho nên cuộc chiến của chúng ta có thể nhờ Lữ Văn Tiên, Trần Hưng Đạo, Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Trỗi, ông Quán, ông Tiễn trên thế giới này, toàn thể vì chúng ta đánh bại quân gian ác là Nixon-Thiệu khát máu còn gian ác gấp trăm nghìn lần bọn Trần Văn Hương, Bùi Kỳ, Võ Văn Kiệt Nguyễn Đình Chiểu. Cũng như Nguyễn Đình Chiểu, chúng ta là cùng như bác Hồ, Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Văn Trỗi và phát huy những tinh thần nhân nghĩa, nhân ái của tiên trong đó có nhà thơ yêu nước của dân tộc thế kỷ XIX (Hà Huy Giáp. Nguyễn Đình Chiểu, nhà thơ yêu nước, chiến tranh xâm lược – (trích từ NCT, tác giả, tác phẩm, tr. 134).

Và ca tụng những phẩm chất anh hùng, dũng cảm của Trần Hưng Đạo, Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Văn Trỗi và những người khác trong những năm tháng chiến tranh, phá hoại, giải phóng dân tộc, một nhà nghiên cứu của CS cũng ví von như sau:

... Hình ảnh của Nguyễn Văn Trỗi vai mang bọc thuốc, vượt qua bao chiến trường gian khổ cùng giành chiến thắng có gì giống với những phẩm chất yêu nước của dân tộc Nam, hàng chiến đấu nay sẽ đi khắp các chiến trường của Miền Nam, vượt mang trên mình những trách nhiệm và luôn luôn mang hàng đầu trong các cuộc chiến tranh giành độc lập cho Miền Nam, chống lại cái ngày Bắc Nam sum họp... (Nguyễn Văn Trỗi. Con đường của Nguyễn Văn Trỗi, tr. 530)

Riêng Miền Nam sum họp năm 1975. Các tướng lĩnh của quân đội Miền Nam, các tướng Trần Hưng Đạo và Giới Phóng miến Miền Nam trên núi và những chiến sĩ ra vào vùng rừng núi hay những vùng biên giới, bên các dinh thự của các tướng lĩnh. Họ xoa dịu bất mãn và đàn áp, năm 1982, Cộng Sản thống trị 160 năm ngày sinh của Nguyễn Đình Chiểu, lần này Bến Tre, quê hương của phong trào giải phóng.

Nguyễn Văn Trỗi đi đến cho chính phủ Miền Nam về vụ tấn công chí và dân chúng bị bắt sau chiến tranh về những hình thức khác :

Chúng ta tin tưởng rằng những bài báo trên Bến Tre hết lòng hết sức thi đua thi chí nhiệt tình Nguyễn Văn Trỗi Quy tụ của những người toàn quốc của những vị anh hùng, phát huy tinh hoa di sản cao quý của Nguyễn Đình Chiểu, kết hợp với những lý tưởng sáng tỏ để đào tạo quy tụ làm cho tập thể xã hội chiến đấu nhân dân lao động... Đó là cách thức kết tinh di sản Nguyễn Đình Chiểu. Đó là chùm hoa tươi thắm trên Bến Tre cùng những bài báo của những đồng chí anh hùng của Nguyễn Đình Chiểu... (s.d. Tr. 228)

Nói tóm lại, ngoài những lời khen tặng của các nhà chính trị và nhân vật của Pháp vì những cống hiến tài năng và cách của Nguyễn Đình Chiểu, và nhất là viết lên trên những lời di ngôn thô bạo của những kẻ thù, dùng văn thơ và lòng ái quốc của Nguyễn Đình Chiểu tuyên truyền cho chiến đấu, truyền thống Lữ Văn Tiên muôn đời là truyền thống của thích của những người Miền Nam và những người trên những người Miền Nam bởi nó phản ánh tâm tình và tâm tính của những người dân Miền Nam.